

Bản án số: 04/2025/HSST
Ngày 26 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Nhung
2. Ông Đỗ Minh Thanh

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà:
Ông Nông Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/HSST-QĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Vàng Thị V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1962 tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A Chang (đã chết) và bà Hờ Thị Sú. Bị cáo có chồng là Sùng A Tỏa (đã chết) và có 03 (Ba) người con, con lớn nhất sinh năm 1994 nhỏ sinh nhất năm 2008. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Vàng Thị V thường xuyên sử dụng ma túy, Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 20/12/2024, tạm giam từ ngày 20/12/2024. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai “Có mặt tại phiên tòa”.

Người phiên dịch cho bị cáo là ông Sùng P –sinh năm 1968

Địa chỉ: tổ 04, thị trấn X, huyện B, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo Vàng Thị V là Bà Phạm Thị Thương - sinh năm 1978 Là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (Có mặt tại phiên tòa).

- ***Người chứng kiến:*** Ông Sùng A – sinh năm 1988

Địa chỉ: thôn T, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 17/12/2024, Tổ công tác Công an xã M đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn T, xã M thì phát hiện Vàng Thị V có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Khi bị kiểm tra, Vàng Thị V tự giác bỏ túi trong lòng bàn tay phải ra 01 gói nilon màu hồng bên trong có 35 gói nilon màu xanh bên trong các gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Vàng Thị V lấy ra 01 gói nilon màu trắng bên trong có 59 gói nilon màu xanh bên trong đều chứa chất bột, khô màu trắng, vón cục, Vàng Thị V khai là ma túy Hêrôin, mục đích mua về để bán kiếm lời và sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Về nguồn gốc ma túy, Vàng Thị V khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 17/12/2024, Vàng Thị V nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Vàng Thị V mang theo 1.500.000 đồng, đi bộ đến khu vực xã Dền Sáng, huyện B gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết được 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu xanh giá 1.500.000 đồng rồi đi về nhà. Về đến nhà, Vàng Thị V, dùng móng tay chia nhỏ số ma túy vừa mua được, xé mảnh nilon màu xanh gói lại được 94 gói, sau đó Vàng Thị V dùng 01 mảnh nilon màu trắng gói 59 gói và dùng 01 mảnh nilon màu hồng gói 35 gói rồi cất giấu trong người. Khi vừa chia xong ma túy thì có một người đàn ông không quen biết đến hỏi mua 100.000 (một trăm nghìn) đồng tiền ma túy, Vàng Thị V đồng ý, khi tay phải Vàng Thị V cầm gói Hêrôin màu hồng để đưa cho người đàn ông, thì ngay lúc đó người đàn ông này bỏ chạy, Vàng Thị V bị tổ công tác Công an xã M, huyện B phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Khi bị bắt giữ Vàng Thị V còn khai khoảng 01 năm trước Vàng Thị V đã gặp và mua của một người không quen biết được 01 gói ma túy giá 02 triệu đồng đã một mình sử dụng hết.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét chỗ ở, người và địa điểm có liên quan đối với Vàng Thị V tại thôn T, xã M, huyện B nhưng không phát hiện thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B, tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ của Vàng Thị V ngày 18/12/2024. Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 18/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Lào Cai và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định:

- 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong gói có 35 gói, mỗi gói đều được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Ký hiệu chất bột khô màu trắng, vón cục trong 35 gói này là M1 có khối lượng là 2,516 gam, trích 0,170 gam tiến hành giám định còn lại 2,346 gam hoàn trả lại Cơ quan trưng cầu.

- 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, bên trong gói có 59 gói, mỗi gói đều được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Ký hiệu chất bột khô màu trắng, vón cục trong 59 gói này là M2 có khối lượng là 3,253 gam, trích 0,171 gam tiến hành giám định còn lại 3,082 gam hoàn trả lại Cơ quan trưng cầu.

Tại bản kết luận giám định số 534/KL- GĐMT ngày 20/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Mẫu M1 2,516 gam và Mẫu M2 3,253 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là chất ma túy Heroine (Heroin).

Cáo trạng số 03/CT- VKS ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vàng Thị V về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Vàng Thị V phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Vàng Thị V với mức án từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vàng Thị V.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a,c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 2,346 (Hai phẩy ba trăm bốn mươi sáu) gam ma túy Heroine của mẫu M1 và 3,082 (Ba phẩy không trăm tám mươi hai) gam ma túy Heroine của mẫu M2 còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng, 94 mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu gửi giám định .

Án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận số 209/GCN- HN- HCN của UBND xã M, huyện B và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị V.

Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa trình bày lời bào chữa đối với bị cáo Vàng Thị V. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất vì bị cáo là người dân tộc thiểu số hạn chế về nhận thức. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Vàng Thị V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" xử phạt bị cáo với mức án từ 07 (Bảy) năm tù. Bị cáo Vàng Thị V không có tài sản gì riêng thuộc hộ nghèo vì vậy đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Vàng Thị V thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận số 209/GCN- HN- HCN của UBND xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Khoảng 06 giờ ngày 17/12/2024, Vàng Thị V nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Vàng Thị V mua được của một người đàn ông không quen biết được 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu xanh giá 1.500.000 đồng rồi đi về nhà. Về đến nhà, Vàng Thị V, dùng móng tay chia nhỏ số ma túy vừa mua được, xé mảnh nilon màu xanh gói lại được 94 gói, sau đó Vàng Thị V dùng 01 mảnh nilon màu trắng gói 59 gói và dùng 01 mảnh nilon màu hồng gói 35 gói rồi cất giấu trong người. Sau khi vừa chia xong thì có một người đàn ông không quen biết đến hỏi mua 100.000 (một trăm nghìn) đồng tiền ma túy, Vàng Thị V đồng ý, khi Vàng Thị V cầm gói Heroine màu hồng để đưa cho người đàn ông, thì ngay lúc đó người đàn ông này bỏ chạy, Vàng Thị V bị tổ công tác Công an xã M, huyện B phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vàng Thị V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, bị cáo biết việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng ngày 17/12/2024 bị cáo đã mua 5,769 (Năm phẩy bảy trăm sáu mươi chín) gam Heroine mục đích để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu thường xuyên sử dụng chất ma túy

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Vàng Thị V thuộc hộ nghèo, không có tài sản riêng. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị V. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Vàng Thị V mức án tù 07 (Bảy) năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức án đề nghị của người bào chữa là thấp không phù hợp hành vi, mục đích phạm tội của bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận mức đề nghị của người vào chữa.

[6] Đối với người đàn ông Vàng Thị V khai bán ma túy cho bị cáo vào ngày 17/12/2024 và người đàn ông đến mua ma túy. Do Vàng Thị V khai không biết tên tuổi địa chỉ của hai người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ để xử lý trong vụ án này.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo Vàng Thị V khai khoảng 01 năm trước Vàng Thị V đã gặp và mua của một người không quen biết được 01 gói ma túy giá 02 triệu đồng đã một mình sử dụng hết. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo nên không đủ căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: Sau giám định số vật chứng là 2,346 (Hai phẩy ba trăm bốn mươi sáu) gam ma túy Heroine của mẫu M1 và 3,082 (Ba phẩy không trăm tám mươi hai) gam ma túy Heroine của mẫu M2 còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng, 94 mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Xét đây là vật nhà nước cấm tàng trữ, mua bán và vật không có giá trị sử dụng cần tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Vàng Thị V thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận số 209/GCN- HN- HCN của UBND xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Vì vậy bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Thị V 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 17/12/2024.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, bên trong có 2,346 (Hai phẩy ba trăm bốn mươi sáu) gam Heroine sau trích mẫu giám định của mẫu M1 và 3,082 (Ba phẩy không trăm tám mươi hai) gam Heroine còn lại sau giám định của mẫu M2 cùng 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng, 94 mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu gửi giám định

thu giữ của Vàng Thị V khi bắt quả tang được cho vào 01 bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai dán kín lại. Trên một mặt tại mép dán của bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của Đặng Minh Đồng, Phan Văn Bình, Nông Văn Nghiệp, Sùng P, 01 dấu điểm chỉ có ghi “ Ngón trỏ phải của Vàng Thị V” 02 hình dấu thu nhỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Vàng Thị V tại thôn T, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 17/12/2024”.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2025 giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án huyện B).

Về án phí: Bị cáo Vàng Thị V thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận của UBND xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vàng Thị V được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKS huyệnBX ;
- CAhuyện BX 3;
- Bị cáo;;
- Người bào chữa
- Sở TP;
- T.H.A 2;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thanh Hương